

PHỤ LỤC 01

BẢNG TÍNH KINH PHÍ CHUYỂN XẾP CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 3129 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Thăng Bình)

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị	Mã chương	Mã ngành	Mã số SDNS	Tổng cộng	Trong đó		Ghi chú
						Lương, PCCV, UĐ, BH,CD	Phụ cấp TNNG	
1	Trường THCS Lê Quý Đôn	622	073	1072208	202.799.000	180.305.000	22.494.000	Nguồn 13
2	Trường THCS Lê Đình Chinh	622	073	1072305	21.332.000	18.263.000	3.069.000	"
3	Trường THCS Quang Trung	622	073	1072306	73.749.000	65.856.000	7.893.000	"
4	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng	622	073	1072219	103.723.000	92.097.000	11.626.000	"
5	Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	622	073	1072303	55.076.000	46.517.000	8.559.000	"
6	Trường THCS Ngô Quyền	622	073	1072304	108.529.000	97.976.000	10.553.000	"
7	Trường THCS Nguyễn Hiền	622	073	1072211	158.389.000	144.739.000	13.650.000	"
8	Trường THCS Phan Đình Phùng	622	073	1072210	123.852.000	111.711.000	12.141.000	"
9	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	622	073	1072077	41.992.000	37.003.000	4.989.000	"
10	Trường THCS Nguyễn Bá Ngọc	622	073	1072205	61.769.000	52.630.000	9.139.000	"
11	Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu	622	073	1072206	90.909.000	73.468.000	17.441.000	"
		622	073	1072206	54.365.000	47.902.000	6.463.000	"
12	Trường THCS Trần Quý Cáp	622	073	1072209	115.526.000	98.574.000	16.952.000	"
13	Trường THCS Lê Lợi	622	073	1072218	92.771.000	81.520.000	11.251.000	"
14	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	622	073	1067865	104.843.000	94.410.000	10.433.000	"
		622	073	1067865	44.839.000	40.137.000	4.702.000	"
15	Trường THCS Lý Thường Kiệt	622	073	1067776	136.256.000	121.928.000	14.328.000	"
16	Trường THCS Chu Văn An	622	071	1067765	35.316.000	29.912.000	5.404.000	"
17	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	622	071	1072207	82.764.000	72.135.000	10.629.000	"
18	Trường THCS Hoàng Diệu	622	071	1067777	68.562.000	62.007.000	6.555.000	"
19	Trường THCS Phan Chu Trinh	622	071	1072213	131.738.000	115.383.000	16.355.000	"
20	Trường THCS Phan Bội Châu	622	071	1072212	176.643.000	153.500.000	23.143.000	"
21	Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm	622	071	1067764	117.000.000	102.222.000	14.778.000	"
	Cộng THCS				2.202.742.000	1.940.195.000	262.547.000	
22	Trường Mẫu giáo TT Hà Lam	622	071	1067927	46.308.000	44.239.000	2.069.000	"
23	Trường Mẫu giáo Hương Sen	622	071	1067926	22.333.000	21.883.000	450.000	"
24	Trường Mẫu giáo Bình Dương	622	071	1068777	31.663.000	30.784.000	879.000	"
25	Trường Mẫu giáo Bình Giang	622	071	1068519	58.139.000	55.634.000	2.505.000	"
26	Trường Mẫu giáo Bình Nguyên	622	071	1068517	49.000.000	46.000.000	3.000.000	"
27	Trường Mẫu giáo Bình Phục	622	071	1068522	32.421.000	30.156.000	2.265.000	"
28	Trường Mẫu giáo Bình Triều	622	071	1068520	28.481.000	27.446.000	1.035.000	"
29	Trường Mẫu giáo Bình Đào	622	071	1068524	61.344.000	58.059.000	3.285.000	"
30	Trường Mẫu giáo Bình Minh	622	071	1068767	23.120.000	21.883.000	1.237.000	"
31	Trường Mẫu giáo Bình Lãnh	622	071	1067771	30.478.000	29.900.000	578.000	"
32	Trường Mẫu giáo Bình Trị	622	071	1068514	62.573.000	54.492.000	8.081.000	"
33	Trường Mẫu giáo Bình Định Bắc	622	071	1068626	29.219.000	26.676.000	2.543.000	"
34	Trường Mẫu giáo Bình Định Nam	622	071	1083200	17.665.000	16.947.000	718.000	"
35	Trường Mẫu giáo Bình Phú	622	071	1068518	10.500.000	9.500.000	1.000.000	"
36	Trường Mẫu giáo Bình Quý	622	071	1068521	78.112.000	76.774.000	1.338.000	"
37	Trường Mẫu giáo Bình Chánh	622	071	1068525	17.065.000	16.944.000	121.000	"
38	Trường Mẫu giáo Bình Tú	622	071	1068768	84.260.000	79.570.000	4.690.000	"
39	Trường Mẫu giáo Bình Sa	622	071	1068526	41.918.000	40.427.000	1.491.000	"

40	Trường Mẫu giáo Bình Hải	622	071	1067772	29.243.000	29.243.000	0	"
41	Trường Mẫu giáo Bình Quê	622	071	1068523	25.966.000	25.221.000	745.000	"
42	Trường Mẫu giáo Bình An	622	071	1068766	43.740.000	43.023.000	717.000	"
43	Trường Mẫu giáo Bình Trung	622	071	1068776	36.072.000	34.864.000	1.208.000	"
44	Trường Mẫu giáo Bình Nam	622	071	1068656	96.037.000	92.723.000	3.314.000	"
	Cộng Mẫu giáo				955.657.000	912.388.000	43.269.000	
45	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	622	072	1067767	131.843.000	119.478.000	12.365.000	"
46	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	622	072	1067768	69.325.000	61.275.000	8.050.000	"
47	Trường Tiểu học Kim Đồng	622	072	1067766	126.735.000	113.979.000	12.756.000	"
48	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	622	072	1067860	120.868.000	109.172.000	11.696.000	"
49	Trường Tiểu học Cao Bá Quát	622	072	1067938	86.519.000	73.314.000	13.205.000	"
50	Trường Tiểu học Trưng Vương	622	072	1067929	73.676.000	66.227.000	7.449.000	"
51	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	622	072	1067933	85.427.000	73.807.000	11.620.000	"
52	Trường Tiểu học Đoàn Bường	622	072	1067863	43.670.000	37.934.000	5.736.000	"
53	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	622	072	1067775	93.792.000	86.617.000	7.175.000	"
54	Trường Thộc Nguyễn T Minh Khai	622	072	1067939	155.407.000	140.300.000	15.107.000	"
55	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ	622	072	1067930	188.100.000	170.699.000	17.401.000	"
56	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh	622	072	1067934	54.202.000	48.228.000	5.974.000	"
57	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	622	072	1067931	74.429.000	65.469.000	8.960.000	"
58	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	622	072	1083201	56.319.000	51.097.000	5.222.000	"
59	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến	622	072	1067936	108.813.000	98.086.000	10.727.000	"
60	Trường Tiểu học Nguyễn Thành	622	072	1067940	49.149.000	43.337.000	5.812.000	"
61	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	622	072	1067769	38.007.000	32.679.000	5.328.000	"
62	Trường Tiểu học Phù Đổng	622	072	1067941	147.714.000	133.487.000	14.227.000	"
63	Trường Tiểu học Trần Phú	622	072	1067932	81.538.000	74.178.000	7.360.000	"
64	Trường Tiểu học Thái Phiên	622	072	1067774	118.109.000	106.740.000	11.369.000	"
65	Trường Tiểu học Mạc Đình Chi	622	072	1067773	92.499.000	84.649.000	7.850.000	"
66	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	622	072	1067877	95.162.000	86.075.000	9.087.000	"
67	Trường Tiểu học Lê Lai	622	072	1067861	68.185.000	61.910.000	6.275.000	"
68	Trường Tiểu học Nguyễn Du	622	072	1067937	127.679.000	114.890.000	12.789.000	"
69	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	622	072	1067928	97.584.000	87.844.000	9.740.000	"
70	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	622	072	1072216	181.535.000	168.843.000	12.692.000	"
	Cộng Tiểu học				2.566.286.000	2.310.314.000	255.972.000	
	Tổng cộng				5.724.685.000	5.162.897.000	561.788.000	

Năm tỷ bảy trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng y